

Số/No. 991/2022/CV-SSIHO
V/v: Công bố Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra
công chúng
Re: *Disclosing Report on the result of public offering*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2022
Ho Chi Minh City, August 09, 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
Organization name **SSI SECURITIES CORPORATION**
- Mã chứng khoán: SSI
Securities Symbol SSI
- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address 72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
- Điện thoại liên hệ: 028-38242897
Telephone 028-38242897
- Email: congbothongtin@ssi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Văn bản số 987/2022/CV-SSIHO ngày 09/08/2022 về Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Official Letter No. 987/2022/CV-SSIHO dated August 09, 2022 on Report on the result of public offering

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/08/2022 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.
This information was posted on SSI website on August 09, 2022 at this link www.ssi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The Company hereby declares to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Văn bản số 987/2022/CV-SSIHO ngày 09/08/2022
Official Letter No. 987/2022/CV-SSIHO dated August 09, 2022



Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Party authorized to disclose information

Nguyễn Thị Thanh Hà
Giám đốc Tài chính
Chief Financial Officer



BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
số 161/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/06/2022
"Giấy chứng nhận số 161/GCN-UBCK")

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

A. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**
2. Tên viết tắt: SSI
3. Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 028-38242897 Fax: 028-38242997 Website: www.ssi.com.vn
5. Vốn điều lệ: 9.947.500.220.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: SSI
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số hiệu tài khoản: 119.10.00.005155.2
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/04/2000, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 04/08/2022
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Kinh doanh chứng khoán phái sinh, Dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, Phát hành chứng quyền có bảo đảm
9. Giấy phép hoạt động kinh doanh số 03/GPHĐKD ngày 05/4/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp được sửa đổi, bổ sung mới nhất bởi Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán:
 - 3.1. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (Theo Giấy chứng nhận số 161/GCN-UBCK): 497.375.011 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành đăng ký chào bán: 497.375.011 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên đăng ký chào bán: 0 cổ phiếu
 - 3.2. Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (23/6/2022): 1.989.791 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 là 994.896 cổ phiếu
 - 3.3. Số lượng cổ phiếu thực tế chào bán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (23/6/2022): 496.380.115 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành thực tế chào bán: 496.380.115 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên thực tế chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:
 - 5.1. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến trên số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 7.460.625.165.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 7.460.625.165.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
 - 5.2. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến trên số lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 7.445.701.725.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 7.445.701.725.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: thông qua thực hiện quyền mua của cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông (23/6/2022)
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - 7.1. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 25/7/2022
 - 7.2. Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 18/7/2022
 - 7.3. Thời gian nộp tiền của nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa chào bán hết: Từ ngày 08/8/2022 đến 15h00 ngày 09/8/2022
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 09/08/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong Quý 3/2022

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (**)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng (Đợt 1)	15.000	496.380.115	469.858.593	469.858.593	57.522	57.522	0	26.521.522	94,66%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (Đợt 2)	15.000	26.521.522	26.521.522	26.521.522	7	7(*)	0	0	5,34%
Tổng số		496.380.115	496.380.115	496.380.115	57.523	57.523	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước		336.574.445	336.574.445	336.574.445	56.243	56.243	0	0	67,81%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ		159.805.670	159.805.670	159.805.670	1.280	1.280	0	0	32,19%
Tổng số		496.380.115	496.380.115	496.380.115	57.523	57.523	0	0	100%

(*) Trong 07 nhà đầu tư này có 06 nhà đầu tư đã được phân phối cổ phiếu tại Đợt 1 (thuộc 57.522 cổ đông đã được phân phối) từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và 01 nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu tại Đợt 2 (nhà đầu tư này không thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Đợt 1).

(**) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (cột 10) = (cột 5)/496.380.115 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu thực tế chào bán)

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định (chi tiết theo Phụ lục đính kèm):
 - Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất;
 - Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán theo.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 496.380.115 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu thực tế chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 496.380.115 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 7.445.701.725.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 7.445.701.725.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 73.100.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng
 - Phí kiểm toán: 33.000.000 đồng
 - Phí cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán: 14.000.000 đồng
 - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - Chi phí khác: 0 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 7.445.628.625.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn
 - Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 1.491.130.137 cổ phiếu, trong đó:
 Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành: 994.750.022 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu phát hành theo phương thức thực hiện quyền mua: 496.380.115 cổ phiếu

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	87.409	988.997.307	9.889.973.070.000	66,33%
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,00%
1.2	Tổ chức	189	187.120.512	1.871.205.120.000	12,55%
1.3	Cá nhân	87.220	799.887.004	7.998.870.040.000	53,65%
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	-	1.989.791	19.897.910.000	0,13%
2	Nước ngoài	3.415	502.132.830	5.021.328.300.000	33,67%

2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	122	479.642.963	4.796.429.630.000	32,17%
2.2	Cá nhân	3.293	22.489.867	224.898.670.000	1,51%
	Tổng cộng (1 + 2)	90.824	1.491.130.137	14.911.301.370.000	100%
II Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác					
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	0,00%
2	Cổ đông lớn	2	325.975.583	3.259.755.830.000	21,86%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	90.822	1.165.154.554	11.651.545.540.000	78,14%
	Tổng cộng (2 + 3)	90.824	1.491.130.137	14.911.301.370.000	100%

(*) Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (23/6/2022): 1.989.791 cổ phiếu

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	DAIWA SECURITIES GROUP INC.	CS6098	231.737.895	15,54%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	94.237.688	6,32%
	Tổng cộng		325.975.583	21,86%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT ngày 08/08/2022 của Hội đồng quản trị thông qua kết quả thực hiện quyền mua và phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN DUY HƯNG



PHỤ LỤC
(đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
số 987/2022/CV-SSIHO ngày 09/08/2022)



Đối với trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

- Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất
- Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau:

STT	Họ tên/ Chức vụ tại SSI	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (bao gồm số cổ phiếu trong đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 994.750.022 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 1	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 2	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 994.750.022 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 1.491.130.137 cổ phiếu)
1	Nguyễn Vũ Thùy Hương (Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính kiêm Giám đốc Khối Đầu tư)	15.951.102	1,60%	1.138.667	12.200.000	1,34%	16.166.005	1,08%
2	Nguyễn Ngọc Anh (Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư)	9.628.521	0,97%	0	8.171.522	0,82%	10.260.621	0,69%
3	Lê Thị Lệ Hằng (Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI)	2.553.298	0,26%	673.759	1.000.000	0,17%	3.021.278	0,20%
4	Đoàn Ngọc Ly Ly (Giám đốc Khối Vận hành)	4.027.750	0,40%	1.191.150	1.000.000	0,22%	4.856.750	0,33%
5	Bùi Thị Hồng Nhung (Giám đốc Nhân sự)	2.389.604	0,24%	399.703	1.100.000	0,15%	2.479.109	0,17%



STT	Họ tên/ Chức vụ tại SSI	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (bao gồm số cổ phiếu trong đợt chào bán này)		Đợt chào bán này			Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 994.750.022 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 1	Số lượng cổ phiếu được chào bán tại Đợt 2	Tỷ lệ cổ phiếu trên vốn điều lệ (tương đương 994.750.022 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương đương 1.491.130.137 cổ phiếu)
6	Đỗ Thị Thanh Thúy (Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán Khách hàng cá nhân)	1.858.257	0,19%	289.008	1.000.000	0,13%	1.867.024	0,13%
7	Nguyễn Đức Thông (Giám đốc Giao dịch phái sinh – Khối Đầu tư)	3.133.000	0,31%	500.000	2.050.000	0,25%	3.550.000	0,24%
Tổng cộng (STT 1 đến STT 7)		39.541.532	3,98%	4.192.287	26.521.522	3,08%	42.200.787	2,83%
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc (Chị gái của STT 2)	1.069.597	0,11%	1.044.598	-	0,11%	1.044.697	0,07%
9	Trần Thị Ngọc Trâm (Mẹ ruột của STT 2)	93.648	0,01%	68.649	-	0,01%	205.948	0,01%
10	Trần Việt Kỳ (Anh rể của STT 3)	40.000	0,00%	40.000	-	0,00%	120.000	0,01%
11	Nguyễn Khánh Vân (Em dâu của STT 6)	999	0,00%	-	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng (STT 8 đến STT 11)		1.204.244	0,12%	1.153.247	-	0,12%	1.370.645	0,09%
TỔNG CỘNG (STT 1 ĐẾN STT 11)		40.745.776	4,10%	5.345.534	26.521.522	3,20%	43.571.432	2,92%

